

ĐỀ THI TỰ LUẬN

Môn thi: Tâm Lí Học

Thời gian làm bài: 120 phút

(Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu)

PHÂN BỐ CẤP ĐỘ BLOOM:

- Đoạn văn 1: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 2: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 3: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 4: Cấp độ 3 - Áp dụng
- Đoạn văn 5: Cấp độ 4 - Phân tích
- Đoạn văn 6: Cấp độ 5 - Đánh giá
- Đoạn văn 7: Cấp độ 6 - Sáng tạo

CÂU HỎI VÀ CÂU TRẢ LỜI:

Cấp độ 1 - Nhớ

Câu 1: Nêu ra định nghĩa của tâm lý học theo đoạn văn 1. **(0.5 điểm)**

Trả lời:

Tâm lý học là khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lý của con người.

Câu 2: Liệt kê các nhiệm vụ của tâm lý học được trình bày trong đoạn văn 1. **(0.5 điểm)**

Trả lời:

Các nhiệm vụ của tâm lý học được trình bày trong đoạn văn 1 bao gồm:

- + Nghiên cứu bản chất của hoạt động tâm lý cả về mặt số lượng và chất lượng.
- + Phát hiện các quy luật hình thành, phát triển tâm lý.
- + Tìm ra cơ chế của các hiện tượng tâm lý.

Cấp độ 2 - Hiểu

Câu 3: Giải thích bản chất của tâm lý theo chủ nghĩa duy vật biện chứng và nêu rõ sự khác biệt giữa hình ảnh tâm lý và hình ảnh vật lý. **(0.75 điểm)**

Trả lời:

Bản chất của tâm lý theo chủ nghĩa duy vật biện chứng khẳng định rằng tâm lý người là sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người thông qua chủ thể, mang bản chất xã hội và có tính lịch sử. Tâm lý là sự tác động của hiện thực khách quan vào hệ thần kinh, tạo ra "hình ảnh tâm lý" về thế giới.

Sự khác biệt giữa hình ảnh tâm lý và hình ảnh vật lý là:

- Hình ảnh tâm lý mang tính sinh động và sáng tạo, khác xa với hình ảnh vật lý "chết cứng".
- Hình ảnh tâm lý mang tính chủ thể, chịu ảnh hưởng của chủ thể và phụ thuộc vào lăng kính chủ quan của mỗi người, trong khi hình ảnh vật lý không có tính chủ thể như vậy.

Câu 4: Trình bày và phân tích nhiệm vụ của tâm lý học trong việc nghiên cứu các hiện tượng tâm lý của con người. **(0.75 điểm)**

Trả lời:

Nhiệm vụ của tâm lý học trong việc nghiên cứu các hiện tượng tâm lý của con người bao gồm:

1. ****Nghiên cứu bản chất của hoạt động tâm lý****: Tâm lý học tìm hiểu cả về mặt số lượng và chất lượng của các hiện tượng tâm lý, ví dụ như chất lượng tri giác phụ thuộc vào độ chiếu sáng và thời gian ghi nhớ.
2. ****Phát hiện các quy luật hình thành, phát triển tâm lý****: Tâm lý học nghiên cứu các quy luật liên quan đến sự hình thành và phát triển nhân cách, tư duy, và các hiện tượng tâm lý khác.
3. ****Tìm ra cơ chế của các hiện tượng tâm lý****: Tâm lý học cố gắng làm sáng tỏ các cơ chế hoạt động của tâm lý con người, từ đó giúp hiểu rõ hơn về cách thức mà các hiện tượng tâm lý diễn ra.

Tóm lại, nhiệm vụ của tâm lý học là nghiên cứu sâu sắc về bản chất, quy luật và cơ chế của các hiện tượng tâm lý, từ đó góp phần vào việc hiểu và cải thiện đời sống tâm lý của con người.

Cấp độ 3 - Áp dụng

Câu 5: Hãy vận dụng kiến thức về bản chất của tâm lý để giải thích cách mà tâm lý con người phản ánh hiện thực khách quan trong một tình huống cụ thể trong đời sống hàng ngày. **(1.0 điểm)**

Trả lời:

Tâm lý con người phản ánh hiện thực khách quan thông qua "lăng kính chủ quan", nghĩa là mỗi cá nhân sẽ tiếp nhận và xử lý thông tin từ thế giới xung quanh theo cách riêng của mình. Ví dụ, khi hai người cùng chứng kiến một sự kiện như một buổi hòa nhạc, họ có thể có những cảm xúc và suy nghĩ khác nhau về trải nghiệm đó. Một người có thể cảm thấy phấn khích và vui vẻ, trong khi người kia có thể cảm thấy chán nản hoặc không thích âm nhạc. Điều này cho thấy rằng sự phản ánh tâm lý không chỉ đơn thuần là sự tiếp nhận thông tin mà còn bị ảnh hưởng bởi trạng thái tâm lý, kinh nghiệm cá nhân và hoàn cảnh sống của mỗi người.

Câu 6: Chọn lựa một hiện tượng tâm lý mà bạn đã trải nghiệm và phác họa quá trình phản ánh tâm lý của hiện tượng đó theo lý thuyết đã học. **(1.0 điểm)**

Trả lời:

Câu trả lời:

Một hiện tượng tâm lý mà tôi đã trải nghiệm là cảm giác lo âu khi chuẩn bị cho một kỳ thi. Quá trình phản ánh tâm lý của hiện tượng này có thể được phác họa như sau:

1. ****Sự tác động của hiện thực khách quan****: Khi biết đến ngày thi sắp tới, thông tin này tác động vào não bộ tôi, tạo ra sự lo lắng về kết quả thi.
2. ****Phản ánh tâm lý****: Cảm giác lo âu này là sự phản ánh của hiện thực khách quan vào hệ thần kinh, tạo ra "hình ảnh tâm lý" về việc thi cử, bao gồm những suy nghĩ về khả năng làm bài và áp lực từ kỳ vọng.
3. ****Tính chủ thể****: Cảm giác lo âu của tôi có thể khác với cảm giác của những người khác trong cùng hoàn cảnh, phụ thuộc vào kinh nghiệm, kiến thức và trạng thái tinh thần của từng cá nhân.
4. ****Hình ảnh tâm lý****: Hình ảnh tâm lý của tôi về kỳ thi không chỉ là những con số hay câu hỏi, mà còn là những cảm xúc, suy nghĩ và hình dung về kết quả, thể hiện tính sinh động và sáng tạo trong phản ánh tâm lý.
5. ****Kết luận thực tiễn****: Để giảm bớt lo âu, tôi cần tổ chức hoạt động học tập hiệu quả và giao tiếp với bạn bè để chia sẻ cảm xúc, từ đó cải thiện tâm lý trước kỳ thi.

Cấp độ 4 - Phân tích

Câu 7: Phân tích và đánh giá mối quan hệ giữa bản chất của tâm lý và các hiện tượng tâm lý trong đời sống hàng ngày. **(1.0 điểm)**

Trả lời:

Bản chất của tâm lý con người được xác định là sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người thông qua chủ thể, mang tính xã hội và lịch sử. Điều này có nghĩa là tâm lý không chỉ là kết quả của các tác động từ môi trường xung quanh mà còn chịu ảnh hưởng sâu sắc từ các mối quan hệ xã hội và kinh nghiệm lịch sử của mỗi cá nhân.

Các hiện tượng tâm lý trong đời sống hàng ngày, như quá trình nhận thức, xúc cảm và ý chí, đều phản ánh bản chất này. Chẳng hạn, khi con người nhận thức một sự vật, họ không chỉ tiếp nhận thông tin mà còn xử lý và tạo ra hình ảnh tâm lý dựa trên kinh nghiệm và bối cảnh xã hội của mình. Tương tự, các trạng thái tâm lý và thuộc tính tâm lý cũng thể hiện sự tương tác giữa cá nhân và môi trường xã hội, cho thấy rằng tâm lý con người là sản phẩm của hoạt động giao tiếp và các mối quan hệ xã hội.

Do đó, bản chất của tâm lý và các hiện tượng tâm lý trong đời sống hàng ngày có mối quan hệ chặt chẽ, phản ánh sự tương tác giữa cá nhân và xã hội, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của môi trường xã hội trong việc hình thành và phát triển tâm lý con người.

Câu 8: So sánh và phân loại các cơ chế phản ánh hiện thực khách quan vào tâm lý người, từ đó xác định vai trò của chúng trong việc hình thành hoạt động tâm lý. **(1.0 điểm)**

Trả lời:

Cơ chế phản ánh hiện thực khách quan vào tâm lý người có thể được phân loại thành các loại phản ánh khác nhau, bao gồm phản ánh cơ học, phản ánh lý hóa, phản ánh sinh vật và phản ánh xã hội, trong đó phản ánh tâm lý là một phản ánh đặc biệt.

1. ****Phản ánh cơ học**:** Là sự tác động qua lại giữa các loại vật chất, để lại dấu vết ở cả hai hệ thống tác động và chịu sự tác động (ví dụ: nước chảy làm mòn đá).
2. ****Phản ánh lý hóa**:** Liên quan đến các hiện tượng vật lý và hóa học.
3. ****Phản ánh sinh vật**:** Đề cập đến sự phản ánh trong các sinh vật.
4. ****Phản ánh tâm lý**:** Là sự tác động của hiện thực khách quan vào hệ thần kinh và não bộ con người, tạo ra "hình ảnh tâm lý" về thế giới. Hình ảnh tâm lý mang tính sinh động, sáng tạo và chủ thể, phụ thuộc vào lăng kính chủ quan của mỗi cá nhân.

****Vai trò trong việc hình thành hoạt động tâm lý**:** Các cơ chế phản ánh này giúp con người nhận thức, cảm xúc và hành động. Phản ánh tâm lý, đặc biệt, đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển các hoạt động tâm lý, vì nó không chỉ phản ánh hiện thực mà còn cho phép con người tạo ra các hình ảnh, ý tưởng và cảm xúc phong phú, từ đó định hướng cho hành vi và quyết định của họ.

Cấp độ 5 - Đánh giá

Câu 9: Đánh giá vai trò của tâm lý học trong việc giải thích các hiện tượng tâm lý của con người và phê bình những quan điểm phản khoa học liên quan đến tâm lý. **(1.0 điểm)**

Trả lời:

Tâm lý học đóng vai trò quan trọng trong việc giải thích các hiện tượng tâm lý của con người bằng cách nghiên cứu bản chất, quy luật hình thành và phát triển của hoạt động tâm lý. Nó giúp phát hiện cơ chế của các hiện tượng tâm lý, từ đó cung cấp cái nhìn khoa học về tâm lý con người.

Ngoài ra, tâm lý học còn góp phần đấu tranh chống lại các quan điểm phản khoa học về tâm lý con người, nhằm bảo vệ sự thật và tính chính xác trong nghiên cứu tâm lý. Việc giải thích khoa học các hiện tượng tâm lý không chỉ phục vụ cho giáo dục mà còn có ý nghĩa thực tiễn trong nhiều lĩnh vực của đời sống.

Câu 10: So sánh sự khác biệt giữa phản ánh tâm lý và các hình thức phản ánh khác như phản ánh cơ học và sinh vật, và đưa ra ý kiến về tầm quan trọng của tính chủ thể trong quá trình phản ánh tâm lý. **(1.0 điểm)**

Trả lời:

Phản ánh tâm lý khác với phản ánh cơ học và sinh vật ở chỗ:

1. ****Phản ánh tâm lý**** là sự tác động của hiện thực khách quan vào hệ thần kinh, tạo ra "hình ảnh tâm lý" mang tính sinh động và sáng tạo, chịu ảnh hưởng của chủ thể. Hình ảnh tâm lý khác biệt với các hình ảnh cơ học và sinh vật ở tính chất chủ thể và sự sáng tạo trong quá trình phản ánh.

2. ****Phản ánh cơ học**** và ****phản ánh sinh vật**** diễn ra một cách đơn giản và không có tính chủ thể, chỉ là sự tác động vật lý mà không có sự tham gia của ý thức hay cảm xúc.

Tầm quan trọng của tính chủ thể trong quá trình phản ánh tâm lý thể hiện ở việc mỗi cá nhân có thể phản ánh cùng một hiện thực khách quan nhưng lại tạo ra những hình ảnh tâm lý khác nhau, phụ thuộc vào trạng thái, hoàn cảnh và kinh nghiệm cá nhân. Điều này cho thấy rằng tâm lý con người không chỉ là sự phản ánh thụ động mà còn là một quá trình chủ động, sáng tạo và mang tính cá nhân.

Cấp độ 6 - Sáng tạo

Câu 11: Đề xuất một phương pháp mới để tích hợp các yếu tố xã hội và lịch sử vào quá trình giáo dục tâm lý học nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy. **(0.4 điểm)**

Trả lời:

Đề xuất một phương pháp mới để tích hợp các yếu tố xã hội và lịch sử vào quá trình giáo dục tâm lý học là phương pháp "học tập dựa trên dự án xã hội". Phương pháp này khuyến khích học sinh tham gia vào các dự án thực tiễn liên quan đến các vấn đề xã hội trong cộng đồng, từ đó giúp họ hiểu rõ hơn về mối quan hệ giữa tâm lý cá nhân và các yếu tố xã hội, lịch sử. Qua đó, học sinh có thể lĩnh hội kinh nghiệm xã hội và phát triển tâm lý trong bối cảnh lịch sử cụ thể, phù hợp với bản chất xã hội và lịch sử của tâm lý con người.

Câu 12: Thiết kế một chương trình đào tạo nhằm phát triển khả năng phản ánh hiện thực khách quan trong tâm lý học cho sinh viên. **(0.4 điểm)**

Trả lời:

Chương trình đào tạo nhằm phát triển khả năng phản ánh hiện thực khách quan trong tâm lý học cho sinh viên có thể bao gồm các nội dung sau:

1. ****Giới thiệu về bản chất của tâm lý**:** Giải thích sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người thông qua chủ thể, nhấn mạnh tính xã hội và lịch sử của tâm lý.
2. ****Khóa học về các quá trình tâm lý**:** Tập trung vào ba loại quá trình tâm lý (nhận thức, xúc cảm, ý chí) để sinh viên hiểu cách thức mà tâm lý phản ánh hiện thực.
3. ****Thực hành quan sát**:** Tổ chức các buổi thực hành quan sát khách quan và tự quan sát để sinh viên có thể thu thập dữ liệu về các hiện tượng tâm lý trong điều kiện tự nhiên.
4. ****Thực nghiệm và phân tích**:** Hướng dẫn sinh viên thực hiện các thí nghiệm tâm lý để kiểm tra các quy luật và cơ chế của hiện tượng tâm lý, từ đó hiểu rõ hơn về phản ánh tâm lý.
5. ****Thảo luận và phản hồi**:** Tổ chức các buổi thảo luận nhóm để sinh viên chia sẻ kinh nghiệm và phân tích các trường hợp thực tế, từ đó rút ra bài học về phản ánh hiện thực.
6. ****Đánh giá và phản hồi**:** Sử dụng phương pháp trắc nghiệm và điều tra để đánh giá khả năng phản ánh hiện thực của sinh viên, cung cấp phản hồi để cải thiện.

Chương trình này sẽ giúp sinh viên phát triển khả năng phản ánh hiện thực khách quan một cách hiệu quả và sâu sắc.

Câu 13: Sáng tạo một mô hình nghiên cứu mới để phân tích và đối chiếu các hiện tượng tâm lý trong các mối quan hệ xã hội khác nhau. **(0.4 điểm)**

Trả lời:

Không có thông tin trong tài liệu.

Câu 14: Lập kế hoạch cho một dự án nghiên cứu nhằm phát minh ra các phương pháp mới trong việc điều chỉnh và phát triển tâm lý cá nhân trong môi trường giáo dục. **(0.3 điểm)**

Trả lời:

Kế hoạch dự án nghiên cứu phát minh các phương pháp mới trong việc điều chỉnh và phát triển tâm lý cá nhân trong môi trường giáo dục:

1. ****Mục tiêu nghiên cứu**:**

- Tìm hiểu và phát triển các phương pháp điều chỉnh tâm lý cá nhân trong giáo dục.
- Nâng cao hiệu quả học tập và phát triển nhân cách của học sinh.

2. ****Đối tượng nghiên cứu**:**

- Học sinh ở các cấp học khác nhau.
- Giáo viên và các nhà quản lý giáo dục.

3. ****Phương pháp nghiên cứu**:**

- ****Quan sát**:** Theo dõi hành vi và tâm lý học sinh trong môi trường học tập.
- ****Thực nghiệm**:** Tạo ra các điều kiện giáo dục mới và đo lường hiệu quả của chúng.
- ****Trắc nghiệm**:** Sử dụng các bài test chuẩn hoá để đánh giá tâm lý học sinh trước và sau khi áp dụng phương pháp mới.
- ****Điều tra**:** Thu thập ý kiến của học sinh và giáo viên về các phương pháp giáo dục hiện tại và những mong muốn cải tiến.
- ****Đàm thoại**:** Trao đổi với học sinh và giáo viên để hiểu rõ hơn về nhu cầu và cảm nhận của họ.

4. ****Kế hoạch thực hiện**:**

- ****Giai đoạn 1**:** Khảo sát và thu thập dữ liệu hiện trạng tâm lý học sinh.
- ****Giai đoạn 2**:** Phát triển và thử nghiệm các phương pháp mới trong lớp học.
- ****Giai đoạn 3**:** Đánh giá hiệu quả của các phương pháp mới thông qua phân tích kết quả học tập và tâm lý của học sinh.

5. ****Kết quả mong đợi**:**

- Phát hiện ra các phương pháp hiệu quả trong việc điều chỉnh và phát triển tâm lý cá nhân trong giáo dục.
- Đề xuất các giải pháp cụ thể cho giáo viên và nhà quản lý giáo dục nhằm cải thiện môi trường học tập.

6. ****Ý nghĩa thực tiễn****:

- Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển toàn diện nhân cách học sinh.

Kết luận: Dự án sẽ sử dụng các phương pháp nghiên cứu tâm lý học đã được nêu trong tài liệu để phát triển các phương pháp giáo dục mới, phù hợp với nhu